

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DSST

Ngày: 05/7/2018

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất (Lỗi đi)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Na Rinh.
2. Ông Nguyễn Trung Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-DS ngày 20/12/2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất (lỗi đi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-DS ngày 18/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1937 (Có mặt).
- Đào Thị N, sinh năm 1950 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt).
 - Ông Hồ Văn P, sinh năm 1972 (Có mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1984 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
- Anh Hồ Văn T, sinh năm 1995;

Bà Dương Thị T là người đại diện theo ủy quyền của anh T (theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2018).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D, bà Đào Thị N cùng trình bày:

Vào khoảng tháng 6 năm 2017 ông Hồ Văn P và bà Dương Thị T có xây dựng căn nhà cơ bản trên thửa đất số 3796, tờ bản đồ số 7, diện tích 729m² do bà Dương Thị T đứng tên tọa lạc ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh và sau đó tự ý làm hàng rào bít lối đi không cho bà con trong xóm đi lại, lối đi này đã có trên 50 năm. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà T phải mở lối đi có chiều ngang 02m, dài 61m tổng diện tích lối đi là 122m² thuộc thửa số 3796, tờ bản đồ số 7, diện tích 729m² do bà T đứng tên.

Tại phiên tòa bà D, bà N yêu cầu Tòa án buộc ông P và bà T phải mở lối đi có chiều ngang 0,5m, dài 34,6m tổng diện tích lối đi là 17,3m² thuộc thửa số 3796, tờ bản đồ số 7, diện tích 729m² theo như kết quả đo đạc ngày 07/02/2018.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thống nhất theo lời trình bày của bà D, bà N yêu cầu Tòa án buộc ông P và bà T phải mở lối đi có chiều ngang 0,5m, dài 34,6m tổng diện tích lối đi là 17,3m², tuy nhiên ngày 22/5/2018 ông H có lời khai xin rút đơn khởi kiện.

Bị đơn bà Dương Thị T và ông Hồ Văn P cùng trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 3796, tờ bản đồ số 7, diện tích 729m² loại đất trồng cây lâu năm do bà T đứng tên tọa lạc ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh do cha là ông Dương Văn N cho một phần, còn một phần cha sang nhượng, vợ chồng sử dụng từ năm 1995 cho đến nay. Thời gian đó không có trồng cây, xây nhà nên người dân xung quanh đi ra hương lộ 19 thì đi tắt trên phần đất này nên trở thành con đường mòn. Ngoài con đường đang tranh chấp thì còn có con đường lớn khác đã có từ rất lâu, đảm bảo cho việc đi lại của phía nguyên đơn và hàng xóm xung quanh. Để đảm bảo cho việc bảo vệ tài sản thì vợ chồng có xây dựng hàng rào vào năm 2017 nhưng vẫn cho bà con hàng xóm đi lại vào ban ngày còn ban đêm thì đóng cổng rào lại. Nay phía nguyên đơn bà D, bà N yêu cầu phải mở lối đi chiều ngang 0,5m, dài 34,6m là ông P, bà T không đồng ý vì đây là đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang cấp quyền sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh không có yêu cầu gì về lối đi bà D, bà N tranh chấp với bà T và ông P, vì đây không phải là lối đi duy nhất mà ngoài lối đi này còn có lối đi khác rộng lớn hơn.

Anh Hồ Văn T, đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị T thống nhất theo trình bày của bà T.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản

khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử các đương sự chưa thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ các bên cung cấp, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả đo đạc, định giá, lời khai tại Tòa án cũng như lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D, bà N, đình chỉ việc rút yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà D, bà N phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản. Về án phí: Bà D, bà N là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn và tài sản tranh chấp trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của bà N, bà D, ông H yêu cầu ông P và bà T phải mở lối đi trên phần đất bà T đứng tên, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp quyền sử dụng đất (lối đi)” quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H và anh T.

[2] Về nội dung:

Ngày 22/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, ông Nguyễn Văn H có lời khai yêu cầu rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Xét thấy lối đi ngang 0,5m, dài 34,6m mà bà N và bà D cho rằng là lối đi chung của các hộ dân đi ra hương lộ 19 đã có từ xưa, bà T và ông P không có quyền rào lại là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì qua xác minh tại ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh thì đây không phải là lối đi (con đường) duy nhất ra hương lộ 19, ngoài lối đi này thì có lối đi khác lớn hơn thuận tiện hơn và là lối đi chính ra hương lộ 19; mặt khác tại phiên tòa bà D, bà N đều thừa nhận việc này. Hơn nữa phần lối đi thuộc quyền sử dụng của bà T đã được UBND huyện Cầu Ngang cấp quyền sử dụng đất vào ngày 30/12/2010 là đúng quy định, không phải

là lỗi đi công cộng cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà D, bà N là phù hợp theo quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự.

[3] **Về chi phí thẩm định, định giá tài sản:** Bà D, bà N phải chịu tiền thẩm định và định giá tài sản theo Điều 162, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự do yêu cầu không được chấp nhận.

[4] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà D, bà N phải chịu án phí theo quy định do yêu cầu không được chấp nhận, tuy nhiên bà D là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi, bà N là con của Liệt sĩ; bà D và bà N có đơn xin miễn án phí là đúng quy định theo Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 157; 165; 217; 227; 228; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 105; 106; 107 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều 5; 6; 202; 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D, bà Đào Thị N yêu cầu bà Dương Thị T và ông Hồ Văn P phải mở lối đi ngang 0,5m, dài 34,6m tổng diện tích 17,3m² thuộc thửa 3796, tờ bản đồ số 7, diện tích 729m² được Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang cấp ngày 30/12/2010 cho hộ do bà Dương Thị T đứng tên.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mở lối đi của ông Nguyễn Văn H.

(Phần diện tích đất 17,3m² có từ cận theo trích lục bản đồ địa chính kèm theo công văn số 12/CN-VPĐKĐĐ ngày 09/3/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh- chi nhánh huyện Cầu Ngang).

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Buộc bà Nguyễn Thị D, bà Đào Thị N phải chịu 1.646.865 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) và đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D, bà Đào Thị N không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị N, bà Nguyễn Thị D, bà Dương Thị T, ông Hồ Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tranh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Na Rinh – Nguyễn Trung Hòa

Nguyễn Ngọc Tranh

